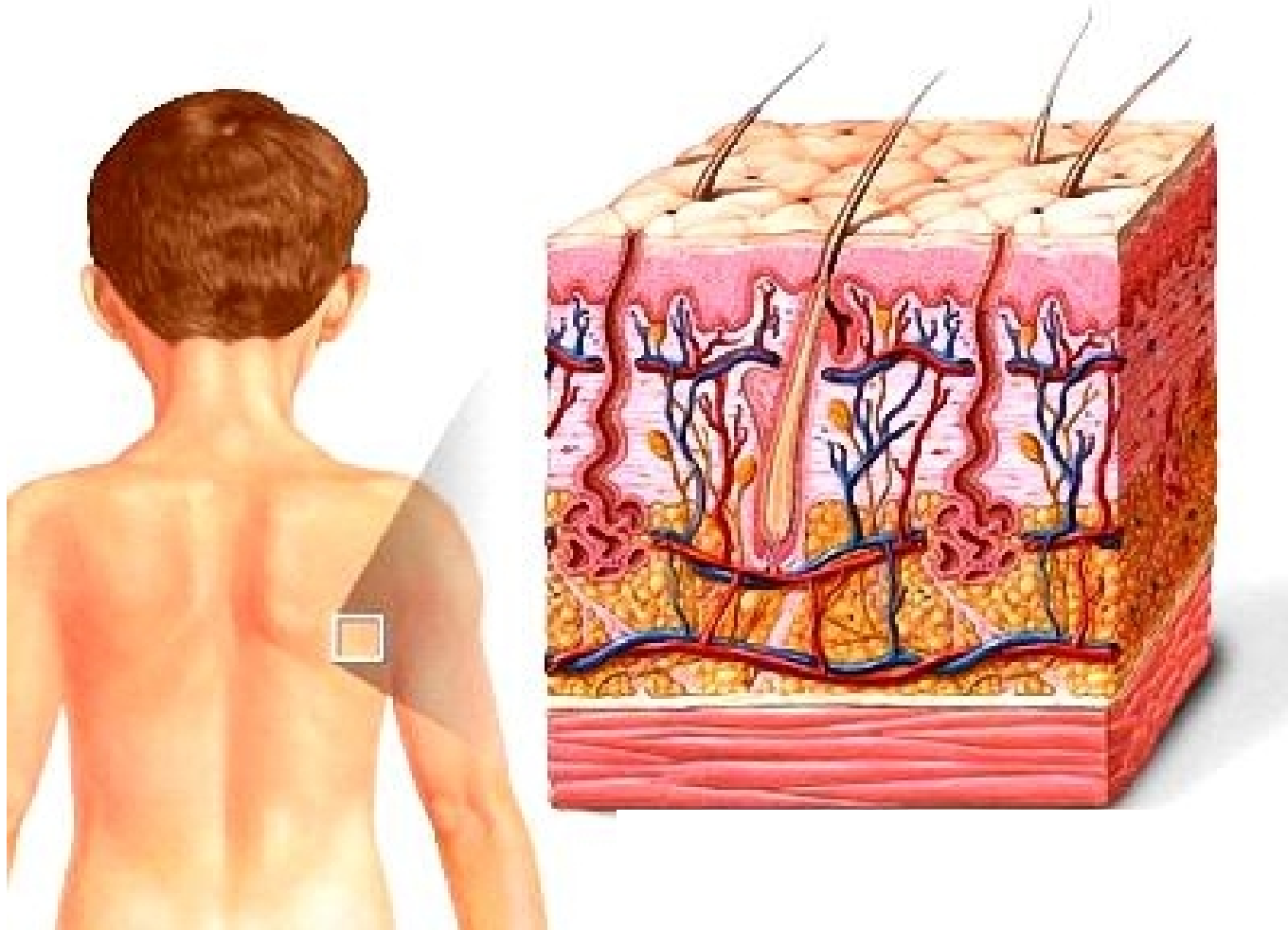


CHƯƠNG VIII. DA

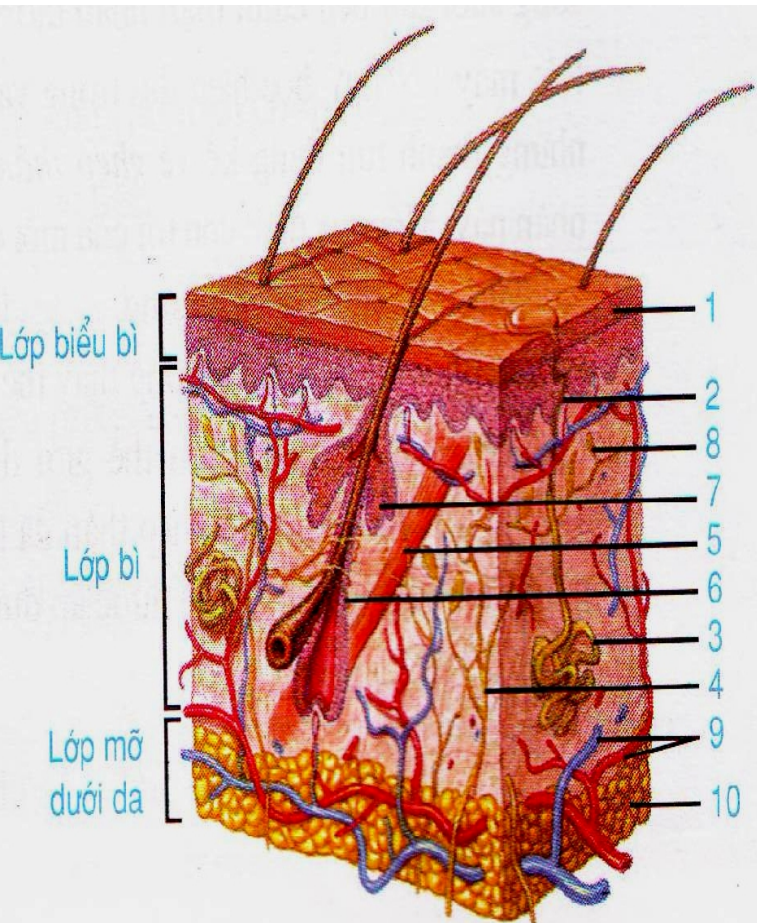
Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA



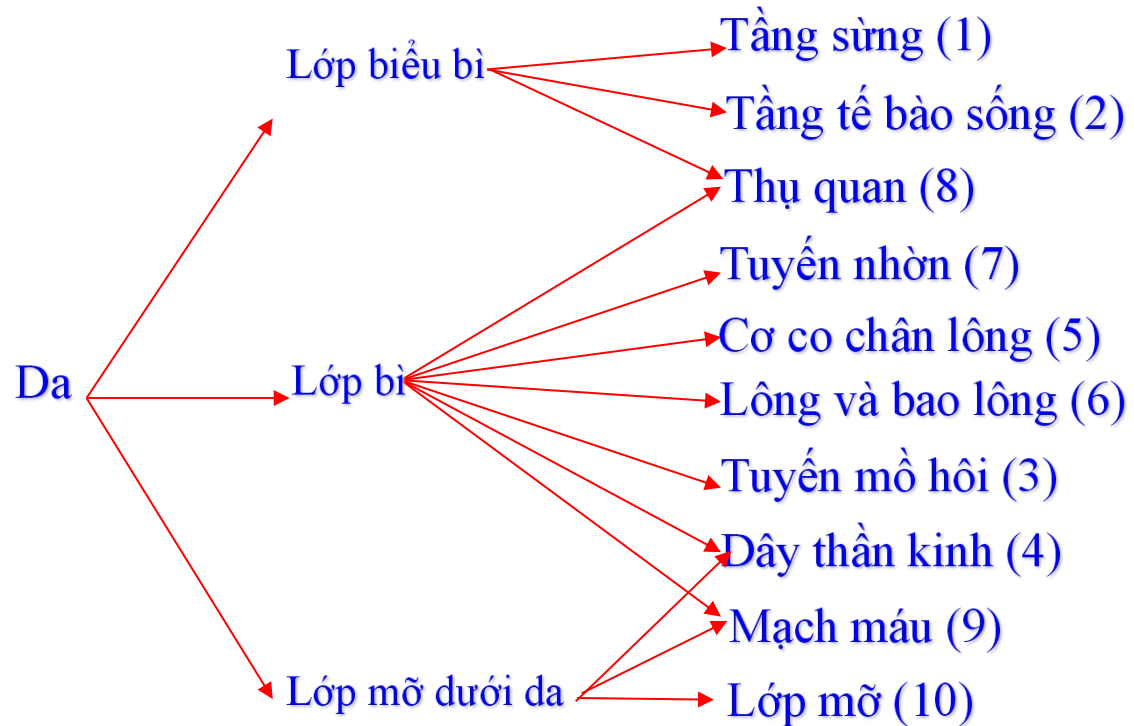
Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

I. Cấu tạo của da.

Quan sát hình 41, dùng (→) chỉ các thành phần cấu tạo của các lớp biểu bì, lớp bì, lớp mỡ dưới da trong sơ đồ dưới đây.



Hình 41. Cấu tạo da



Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

THẢO LUẬN NHÓM HOÀN THÀNH

CÁC CÂU HỎI SAU

- Vào mùa khô, ta thường thấy có những vảy trắng nhỏ bong ra như phấn ở quần áo. Điều đó giúp ta giải thích như thế nào về thành phần lớp ngoài cùng của da ?
- Vì sao da ta luôn mềm mại, khi bị ướt không thấm nước ?
- Vì sao ta nhận biết được nóng lạnh, độ cứng, mềm của vật khi ta tiếp xúc ?
- Da có phản ứng như thế nào khi trời nóng hay lạnh quá ?
- Lớp mỡ dưới da có vai trò gì ?
- Tóc và lông mày có tác dụng gì ?



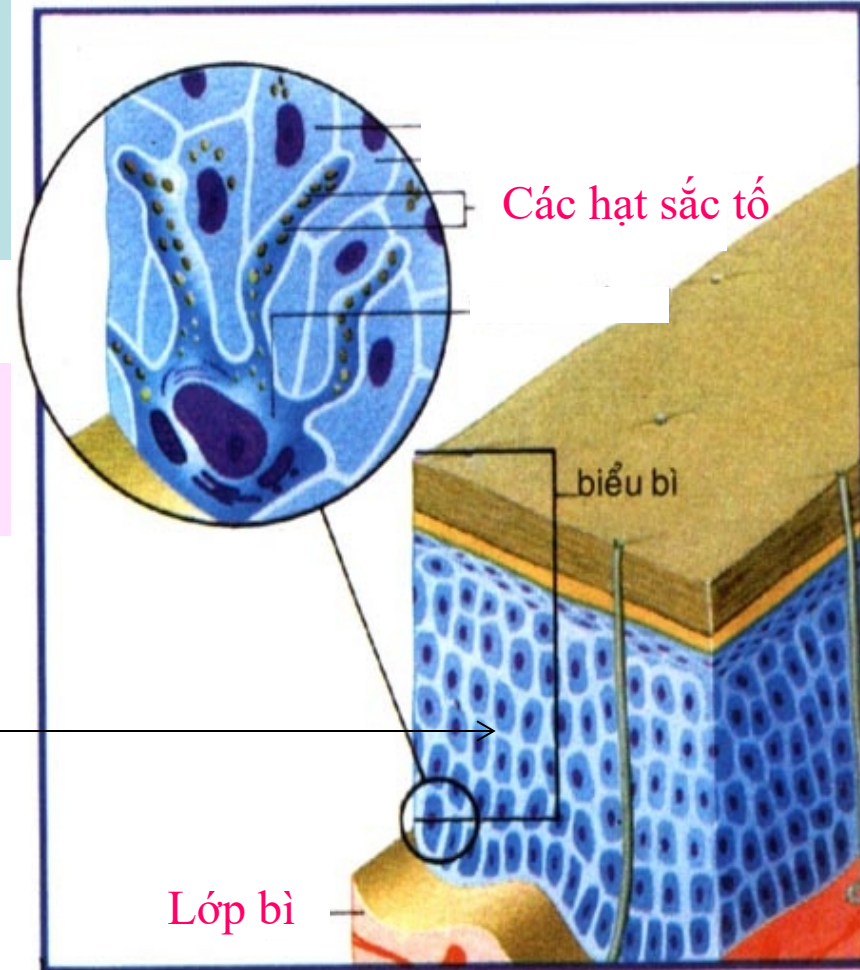
Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

Vào mùa khô, ta thường thấy có những vảy trắng nhỏ bong ra như phấn ở quần áo. Điều đó giúp ta giải thích như thế nào về thành phần lớp ngoài cùng của da ?

Vảy trắng bong ra chính là lớp tế bào ngoài cùng của da hóa sừng và chết.

Tầng tế bào sừng

Lớp bì



Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

Vì sao da ta luôn mềm mại, khi bị ướt không ngấm nước ?

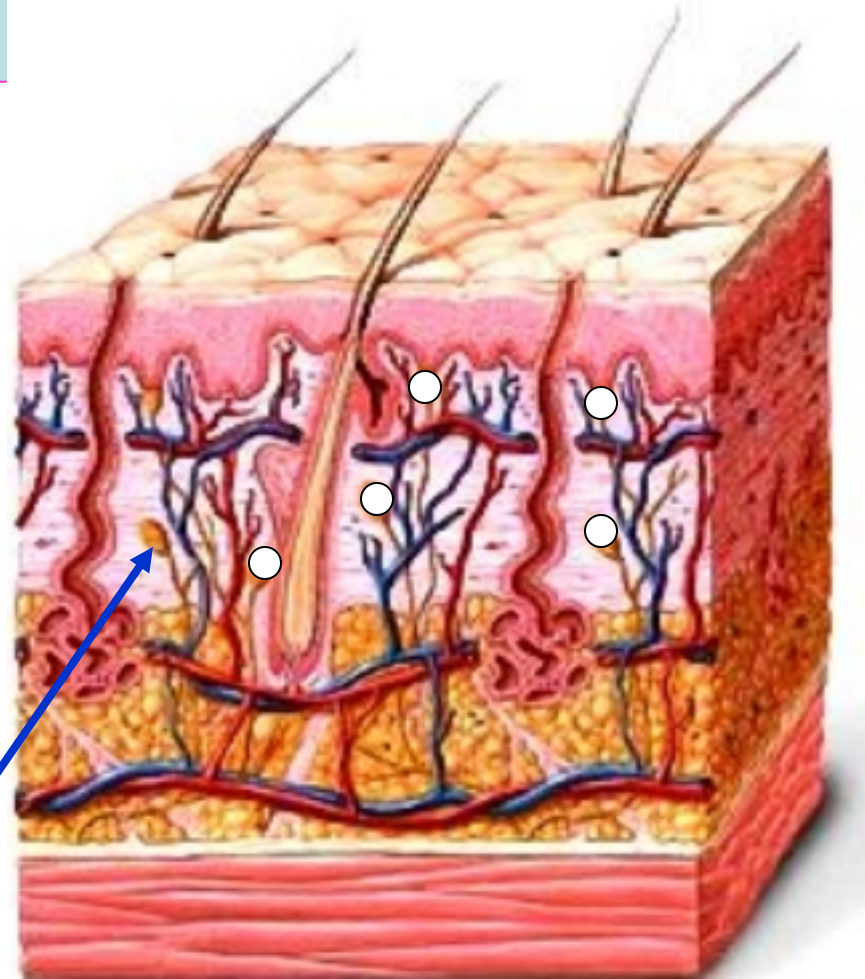
Vì da được cấu tạo từ các sợi mô liên kết gắn chặt với nhau và trên da có nhiều tuyến nhờn tiết chất nhờn nên bề mặt da luôn mềm mại và không bị ngấm nước



Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

Vì sao ta nhận biết được nóng lạnh, độ cứng, mềm của vật khi ta tiếp xúc ?

Vì da có nhiều cơ quan thụ cảm là những đầu mút tế bào thần kinh giúp da nhận biết nóng, lạnh, cứng, mềm...



Đầu mút tế bào thần kinh

Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

Da có phản ứng như thế nào khi trời nóng hay lạnh quá ?

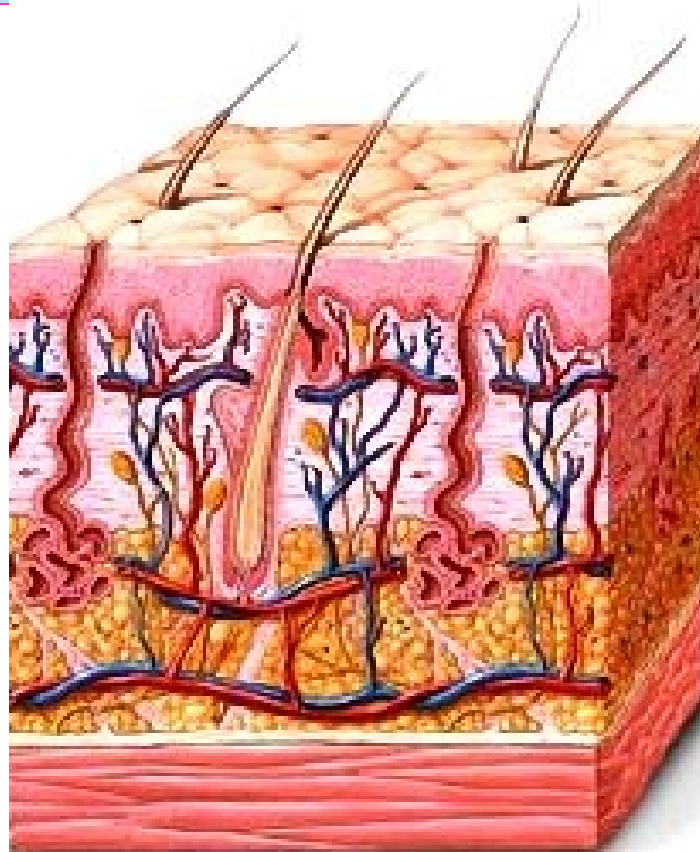
Khi trời nóng, các mao mạch dưới da giãn, tuyến mồ hôi tiết nhiều mồ hôi. Khi trời lạnh mao mạch dưới da co lại, cơ chân lông co.



Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

Lớp mỡ dưới da có vai trò gì ?

Lớp mỡ dưới da là lớp đệm chống tác dụng cơ học của môi trường, có vai trò góp phần chống mất nhiệt khi trời rét và tích trữ năng lượng



Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

Tóc và lông mày có tác dụng gì ?

- Tóc tạo nên một lớp đệm không khí chống tia tử ngoại, điều hòa nhiệt độ.
- Lông mày ngăn mồ hôi và nước không chảy xuống mắt.



Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

CÁC MÀU DA

Các sắc tố trong lớp tế bào sống của biểu bì (gồm các loại sắc tố đỏ, vàng, nâu, đen. Số lượng và tỉ lệ các loại sắc tố góp phần quyết định màu da.



Da đen



Da vàng



Da trắng

Cấu trúc của da thay đổi theo lứa tuổi

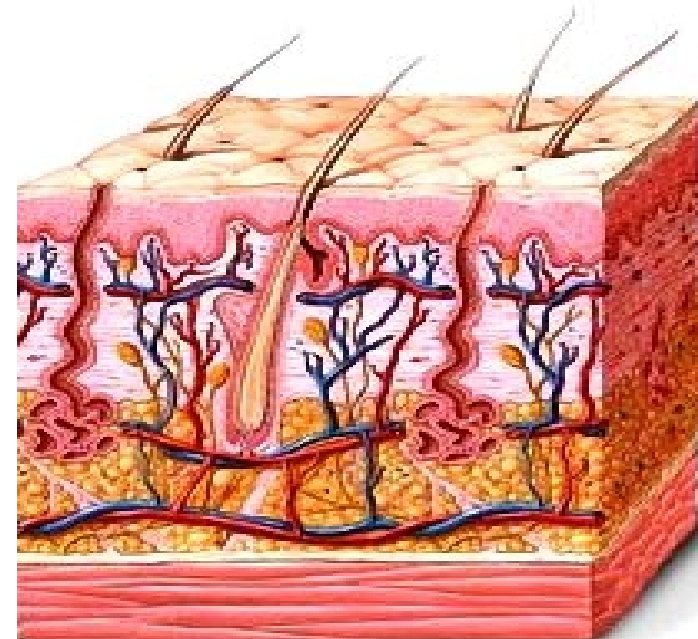
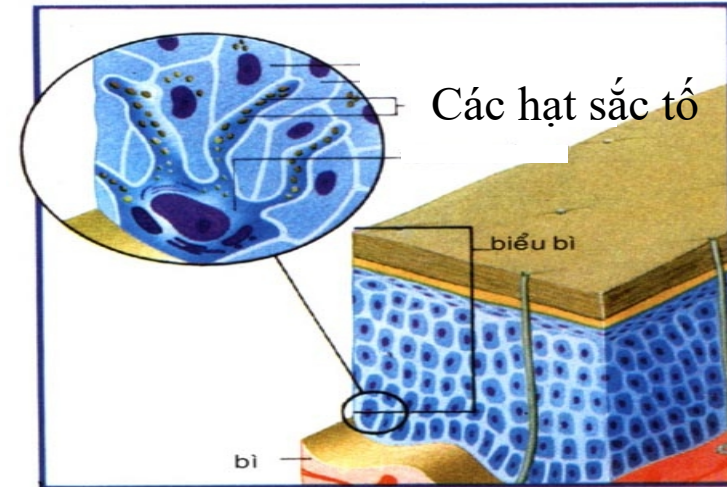




Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

II. Chức năng của da

- Đặc điểm nào của da giúp da thực hiện chức năng bảo vệ ?
- Bộ phận nào giúp da tiếp nhận kích thích ? Bộ phận nào thực hiện chức năng bài tiết ?
- Da điều hòa thân nhiệt bằng cách nào ?

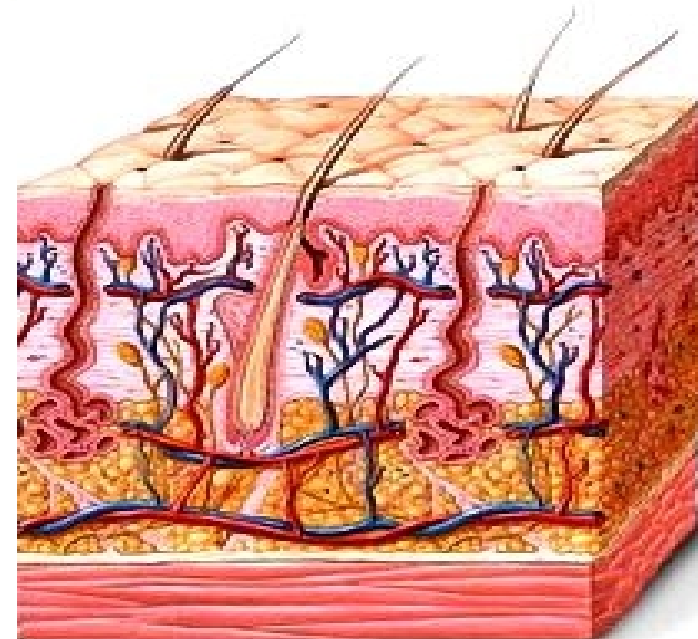
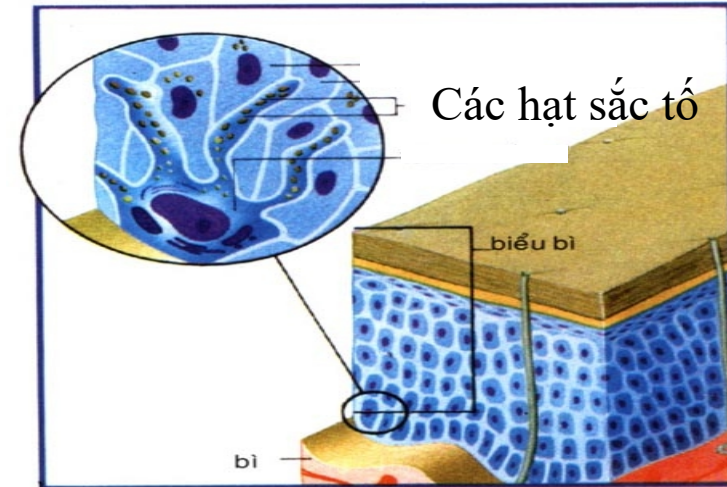


Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

II. Chức năng của da

- Đặc điểm nào của da giúp da thực hiện chức năng bảo vệ ?

Do đặc điểm cấu tạo từ các sợi của mô liên kết, lớp mỡ dưới da và tuyến nhờn.



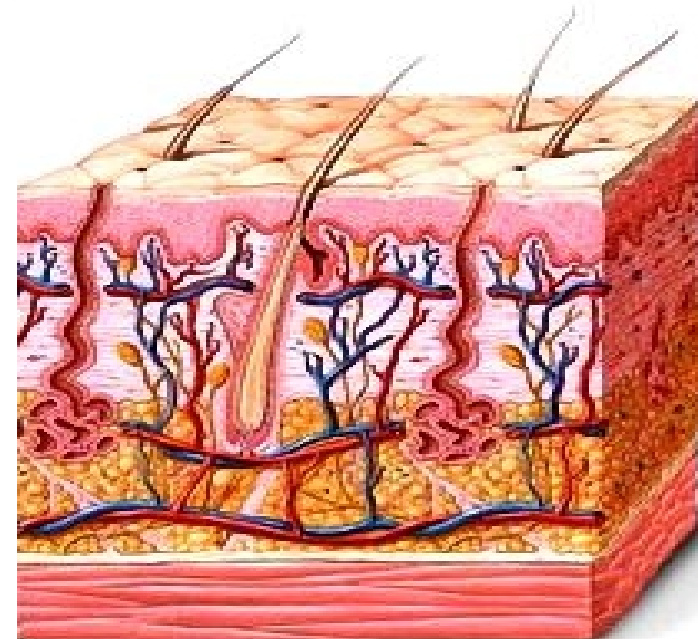
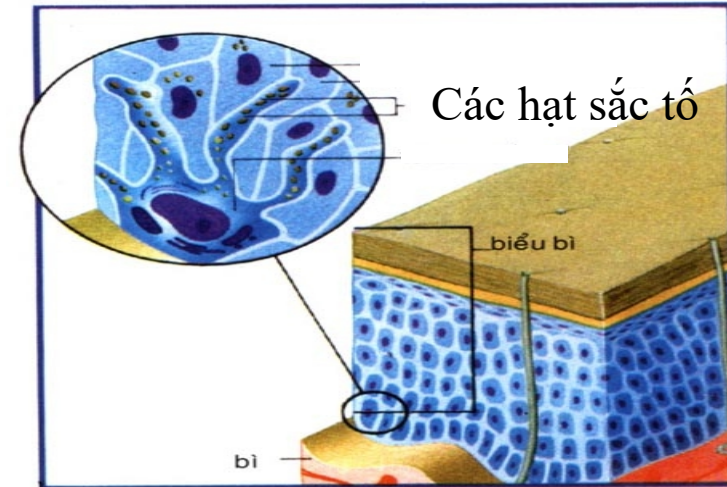
Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

II. Chức năng của da

- Bộ phận nào giúp da tiếp nhận kích thích ? Bộ phận nào thực hiện chức năng bài tiết ?

- Tiếp nhận kích thích nhờ cơ quan thụ cảm.

- Bài tiết qua tuyến mồ hôi.

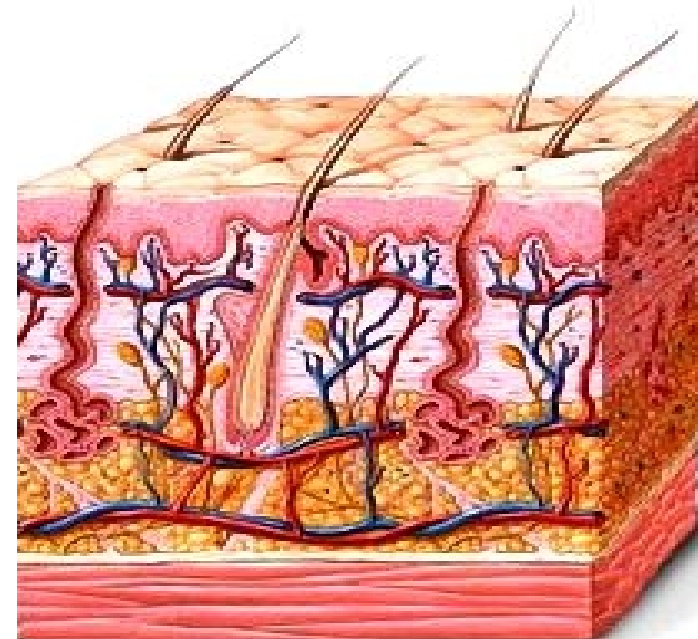
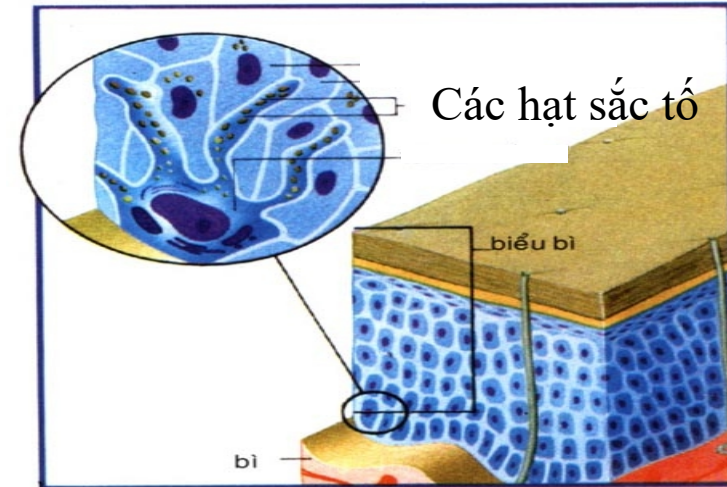


Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

II. Chức năng của da

Da điều hòa thân nhiệt bằng cách nào ?

Nhờ co giãn mạch máu dưới da, hoạt động tuyến mồ hôi, co cơ chân lông làm cho lớp mỡ cũng mất nhiệt.

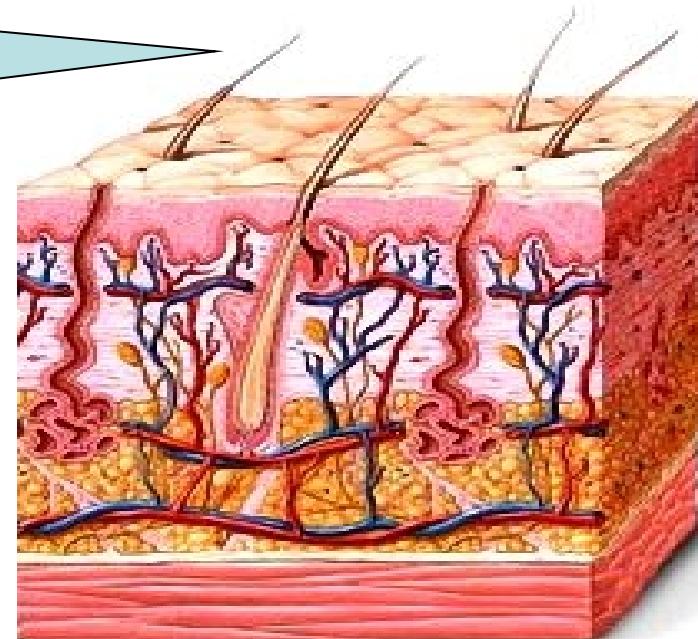
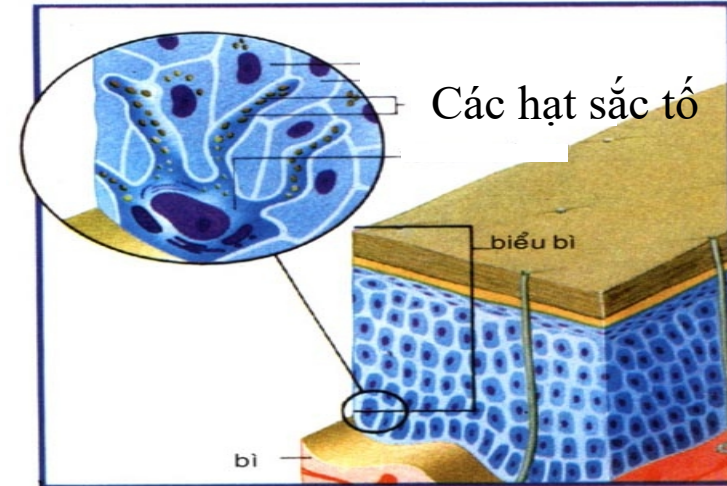


Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

II. Chức năng của da.

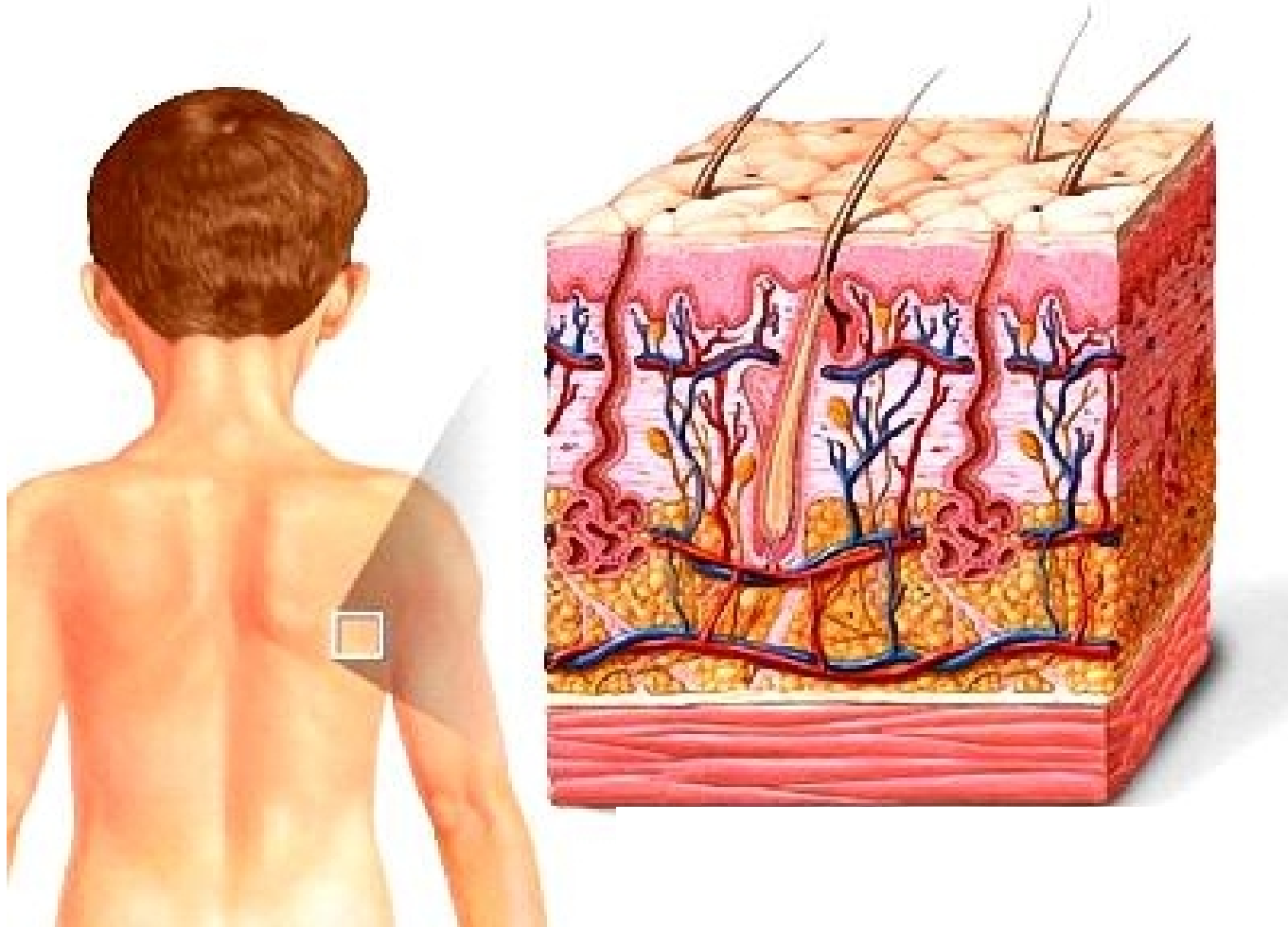
- Da có 4 chức năng chính:
 - + Bảo vệ cơ thể: là chức năng quan trọng nhất.
 - + Cảm giác.
 - + Bài tiết.
 - + Điều hòa thân nhiệt.
- Da và sản phẩm của da tạo nên vẻ đẹp của con người.

ững
gì ?



Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

CỦNG CỐ



Chọn ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu trắc nghiệm dưới đây:

Câu 1: Da có những chức năng gì?

- A. Bảo vệ. B. Tiếp nhận kích thích. C. Bài tiết.
D. Siêu hoà thân nhiệt. **E** Cả A, B, C, D đúng. F. A, C, D đúng.

Câu 2: Các điểm nào của da giúp da thực hiện được chức năng bảo vệ?

- A. Sợi mô liên kết. B. Tuyến nhờn. C. Lớp mỡ dưới da. D. Lớp biểu bì **E** E. Cả A, B, C, D đúng.

Câu 3: Bộ phận nào của da giúp da tiếp nhận các kích thích?

- A** Các cơ quan thụ quan. B. Lớp mỡ dưới da. C. Mạch máu. D. Da.

Câu 4: Bộ phận nào thực hiện chức năng bài tiết qua da?

- A. Mạch máu. **B** Tuyến mồ hôi. C. Tuyến nhờn. D. Tuyến vị.

Câu 5: Da điều hoà thân nhiệt bằng cách nào?

- A. Sự co giãn mạch máu dưới da. B. Hoạt động tuyến mồ hôi.
C. Cơ co chân lông. **D** D. Cả A, B, C đúng.

Bài 41. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học bài cũ.
- Trả lời câu hỏi cuối bài.
- Chuẩn bị bài 42.

